



BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dư toán/ủy nhiệm chi số **73** ngày **01** tháng **12** năm **2025**)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Thanh Nưa
2. Mã đơn vị : 1095974
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng TM : 1200 000 649 79 - Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương tháng 12/2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			475.558.932	467.706.989	7.851.943						
I	Đối với công chức, viên chức			467.706.989	467.706.989							
1	Bùi Thị Kim Chi	102666888236	NH. VietinBank Điện Biên	27.152.312	27.152.312							
2	Phạm Thị Hằng	107870035855	NH. VietinBank Điện Biên	25.167.552	25.167.552							
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	104870026391	NH. VietinBank Điện Biên	25.684.748	25.684.748							
4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	100870037192	NH. VietinBank Điện Biên	26.024.607	26.024.607							
5	Vũ Thị Thu Hương	102002520705	NH. VietinBank Điện Biên	23.919.440	23.919.440							
6	Nguyễn Thuý Hà	104870025256	NH. VietinBank Điện Biên	23.738.170	23.738.170							
7	Lê Thị Huệ	101870035154	NH. VietinBank Điện Biên	24.282.306	24.282.306							
8	Khổng Thị Hồng	108872856492	NH. VietinBank Điện Biên	23.709.173	23.709.173							

9	Vì Thị Minh Cáp	104870035903	NH. VietinBank Điện Biên	23.709.173	23.709.173								
10	Phạm Thị Lý	107870035364	NH. VietinBank Điện Biên	20.746.950	20.746.950								
11	Nguyễn Thị Thu	104869502734	NH. VietinBank Điện Biên	18.750.351	18.750.351								
12	Trần Thị Thuý	106870028576	NH. VietinBank Điện Biên	19.587.672	19.587.672								
13	Vũ Thị Hồng	104870034898	NH. VietinBank Điện Biên	16.759.777	16.759.777								
14	Phạm Thị Thu	106874184674	NH. VietinBank Điện Biên	17.478.495	17.478.495								
15	Hoàng Thị Loan	104880169345	NH. VietinBank Điện Biên	17.066.383	17.066.383								
16	Dương Thị Thu	107879430066	NH. VietinBank Điện Biên	22.280.628	22.280.628								
17	Cà Thị Thanh Bình	0355657098	NH. VietinBank Điện Biên	21.173.708	21.173.708								
18	Lò Thị Hương	107882860960	NH. VietinBank Điện Biên	18.750.351	18.750.351								
19	Hoàng Thị Hoa	105001798171	NH. VietinBank Điện Biên	19.280.567	19.280.567								
20	Lò Văn Tân	103882818895	NH. VietinBank Điện Biên	16.606.475	16.606.475								
21	Cao Thị Hà	109883935999	NH. VietinBank Điện Biên	13.120.497	13.120.497								
22	Nguyễn Thị Huệ	0914045188	NH. VietinBank Điện Biên	11.404.458	11.404.458								
23	Nguyễn Thị Hương	106002382700	NH. VietinBank Điện Biên	11.313.198	11.313.198								
II.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ - CP			7.851.943	7.851.943								
1	Lê Hồng Khang	104870035258	NH. VietinBank Điện Biên	4.203.350	4.203.350								
2	Vì Thị Lá	100002007792	NH. VietinBank Điện Biên	3.648.593	3.648.593								
III.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ - CP												
IV	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng												
V	Thanh toán cá nhân khác												

Tổng số tiền bằng chữ: (Bốn trăm bảy mươi năm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm ba mươi hai đồng chẵn)

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

1. **Tổng số biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 23 biên chế**
Số biên chế công chức, viên chức tăng (giảm) trong tháng: 0 biên chế
2. **Tổng số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: 02 Hợp đồng**
Số hợp đồng lao động tăng (giảm) trong tháng: 0 Hợp đồng
3. **Số tiền đã chuyển lương và phụ cấp lương tháng trước: 467.706.989đ**
4. **Số tiền chuyển lương và phụ cấp lương trong tháng: 467.706.989đ**

- Số tiền tăng: 0 đ

- Số tiền giảm: 0đ

- Số tiền tăng (giảm) so với tháng trước: 0 đ

5. **Tổng số tiền chuyển: 475.558.932đ**

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cao Thị Hà

Giao dịch viên

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cao Thị Hà

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN khu vực X

Ngày 01 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Bà Thị Kim Chi